

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

.- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1977.

Thường trú: 68A/60A, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1972.

Thường trú: 68A/60A, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2017, lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn C có một thời gian tìm hiểu nhau thì tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm 2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 28/02/2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung ở phòng trọ một thời gian rồi mua đất, xây nhà chuyển đến ở tại 68A/60A, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Chị và anh C sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, anh C

thường xuyên chửi mắng và đánh đập chị. Anh đã đánh chị 03 lần, lần gần nhất anh đánh chị bị bầm măt và gãy xương sườn. Vì lý do đó, chị không thể tiếp tục sống chung với anh C nên đã chuyển ra sống riêng gần nhà từ tháng 01/2016 cho đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Khánh L, sinh ngày 09/7/2006, hiện nay đang ở với chị. Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị H xác định mình có đủ điều kiện để nuôi con nên yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Chị H hiện làm Phó phòng quản lý nhân sự của Công ty Burden Furniture, lương tháng trung bình 14.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 10/7/2017, biên bản hòa giải ngày 21/7/2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất với phần trình bày của chị Trần Thị Thu H về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H đã tự động chuyển ra sống riêng từ lâu. Nay anh C xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh C thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Ngô Khánh L, sinh ngày 09/7/2006. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh cho rằng chị H không có điều kiện và không đủ tầm để nuôi con. Hiện anh C làm công nhân Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, lương tháng trung bình khoảng 9.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 04/7/2017 tại UBND phường A thể hiện: Theo phản ánh từ cơ sở được biết trong thời gian chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn C sống chung tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không rõ nguyên nhân. Hội Liên hiệp phụ nữ phường A không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân của hai anh chị.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 22/6/2017 tại khu phố B, phường A thể hiện: Thực tế anh C và chị H có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân. Hiện chị H sống chung với em gái ở gần nơi thường trú của hai vợ chồng, hai vợ chồng vẫn thay nhau đưa đón, chăm sóc con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về hôn nhân, chị H và anh C có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Chị H xin ly hôn và anh C cũng đồng ý nên có

căn cứ chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao con chung cho chị H nuôi dưỡng vì chị H có đủ điều kiện nuôi con, bản thân anh C có hành vi bạo lực với chị H trong thời gian chung sống nên giao con cho anh C nuôi sẽ có sự ảnh hưởng không tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Chị Trần Thị Thu H khởi kiện anh Ngô Văn C yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại phường A, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn C là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm 2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 28/02/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, cả hai hiện đang ly thân. Nay anh xác định tình cảm với chị H không còn, chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Vì vậy, có cơ sở công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Ngô Khánh L, sinh ngày 09/7/2006. Chị H và anh C đều có điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, bảo đảm tốt nhất quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Ngô Khánh L còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc, giáo dục, gần gũi trực tiếp của người mẹ. Từ khi vợ chồng sống ly thân, mặc dù chị H dọn ra ngoài sống riêng nhưng vẫn qua lại đưa đón, chăm sóc con chung, buổi tối cháu L vẫn sang ngủ chung với mẹ. Anh C cho rằng chị H không đủ điều kiện và không đủ tâm để nuôi con là không có căn cứ. Trong khi bản thân anh C có hành vi đánh vợ nghiêm trọng, là nguyên nhân chính dẫn đến chị H phải dọn đồ ra khỏi nhà, không thể tiếp tục chung sống với anh. Vì vậy, việc giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục sẽ phần nào bị ảnh hưởng không tốt về sự phát triển tính cách của cháu sau này. Bên cạnh đó, nguyện vọng của cháu L là được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em sau khi ly hôn cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Ngô Văn C (Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 28/2/2017 do Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định cấp).

2. Về con chung: Buộc anh Ngô Văn C giao cháu Ngô Khánh L, sinh ngày 09/7/2006 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu H không yêu cầu anh Ngô Văn C cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Thu H phải tạo điều kiện cho anh Ngô Văn C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Ngô Văn C thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009142 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh